

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ D
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HS – ST

Ngày: 27 – 5 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ D, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoảng và ông Nguyễn Văn Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Khánh Vy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã D tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2024/HSST ngày 16 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXXST ngày 15 tháng 5 năm 2024 đối với:

- Bị cáo: Phạm Minh T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1989, nơi cư trú: Tổ dân phố Q, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Tự do; con ông Phạm Văn T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Tr; vợ, con: Chưa có.

Tiền án:

+ Ngày 20/3/2017 Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hoà Bình xử phạt 12 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, bị cáo chưa nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm.

+ Ngày 09/4/2021 Tòa án nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam xử phạt 30 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong án phạt tù ngày 08/7/2023, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và chưa bồi thường dân sự.

Tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/01/2024 đến ngày 18/01/2024 chuyển sang tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. Có mặt.

- Bị hại: Chị Lê Thị N, sinh năm 1981, nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam. vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Đào Đức N, sinh năm 1986, nơi cư trú: Thôn Đ, xã Minh T, huyện P, thành phố Hà Nội; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 08/01/2024, Phạm Minh T một mình điều khiển xe mô tô BKS 29H9 – 0556 từ nhà mình ở tổ dân phố Q, phường H, thị xã D, tỉnh Hà Nam đi đến khu vực tổ dân phố C phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam với mục đích tìm nhà dân có tài sản để sơ hở thì trộm cắp. Khi đến khu vực gần cửa hàng xăng dầu Y, quan sát thấy nhà chị Lê Thị N, sinh năm 1981, cư trú tại tổ dân phố C phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam không có ai ở nhà, cổng khoá nên T dựng xe mô tô BKS 29H9 – 0556 ở đường bê tông cạnh bờ mương, rồi trèo qua tường bao đi vào trong sân xem có tài sản gì thì trộm cắp. Thấy cửa trước nhà chị N khoá ngoài nên T đi vòng ra cửa phía sau. Quan sát thấy cửa này có 01 cánh làm bằng gỗ sơn màu nâu, khoá ở bên trong, ở cạnh bể nước có 01 chiếc xẻng nhỏ, dài khoảng 30cm nên T cầm chiếc xẻng này cạy 01 tấm gỗ có kích thước khoảng (30x30)cm ở ô cửa phía dưới bên trái của cánh cửa, làm miếng gỗ của ô cửa này bung ra. Sau đó T luồn tay qua ô cửa này vào phía bên trong, kéo chốt cửa ở phía dưới lên nhưng do vẫn còn 01 chốt cửa phía bên trên nên chưa mở được cửa. Thấy phía trên cửa có 01 ô thoáng làm bằng kính dạng lùa sang hai bên nên T trèo lên ô thoáng, gạt kính sang một bên rồi vòng tay qua ô thoáng kéo chốt cửa phía trên lên và mở được cánh cửa này. Sau đó T đi vào trong nhà, rồi đi ra phòng khách, thấy có 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Sony 49inch để trên 01 chiếc kệ gỗ màu nâu, T rút các dây nối vào ti vi ra, bê ti vi cùng dây nguồn nối vào ti vi đi qua cửa phía sau, rồi trèo qua tường bao đem ra ngoài, để lên yên xe mô tô BKS 29H9 – 0556, tay trái giữ ti vi, tay phải điều khiển xe mô tô chở đi tiêu thụ. Khi đi lên dốc từ đường bê tông ra Quốc lộ 38 thì ti vi bị rơi xuống đường và vỡ màn hình. T bê chiếc ti vi này để lên phía sau xe mô tô BKS 29H9 – 0556 rồi điều khiển xe đi qua cầu Phú Tiên, rồi đi lên khu vực xã Minh T, huyện P, thành phố Hà Nội để tìm chỗ tiêu thụ. Khi đi đến cửa hàng mua bán, sửa chữa ti vi của anh Đào Đức N, sinh năm 1986, cư trú tại thôn Đ, xã Minh T, huyện P, thành phố Hà Nội và nói “*Anh có mua ti vi không*”, anh N nói “*Có, đâu đưa đây xem nào*”. Sau khi kiểm tra thấy tivi bị vỡ màn hình nên anh N không mua. Đúng lúc này, có 01 người đàn ông khoảng 40 – 50 tuổi không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể đi vào cửa hàng nói “*Có để cho chú thì chú trả 200.000 đồng chú lấy cục nguồn*”, T đồng ý, nói “*Vâng, cháu bán*”. Người đàn ông đưa cho T một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Số tiền này, T đã tiêu sài cá nhân hết. Tuy nhiên, sau khi mua được ti vi của T, người đàn ông này đem cắm nhò điện tại cửa hàng anh N thì thấy không sáng màn hình nên đã cho anh N chiếc ti vi vừa mua được.

Vật chứng, tài liệu bị thu giữ, tạm giữ gồm:

+ Thu được tại hiện trường nơi xảy ra vụ việc tại nhà chị Lê Thị N thuộc Tổ dân phố C phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam: 01 (một) chiếc đục dài khoảng 30cm phần đầu được làm từ kim loại đập dẹt khoảng 05cm, phần chuôi bằng gỗ;

+ Bị cáo Phạm Minh T giao nộp: 01 (một) xe mô tô YAMAHA hiệu Jupiter màu đen bạc, BKS: 29U9 – 0556 có số khung: RLCJ4B2105Y004805, số máy: 4B21 – 004805; xe không có gương chiếu hậu, đã qua sử dụng;

+ Anh Đào Đức N giao nộp: 01 (một) chiếc tivi nhãn hiệu Sony, màn hình 49 inch, có MODEL: KDL49W800G, SER.NO 5551352 DECEMBER 2020, made in Malaysia vỏ màu đen đã bị vỡ màn hình. Kiểm tra màn hình đã hỏng; 01 (một) bộ chân gồm 02 (hai) chân tivi; 01 (một) cục nguồn tivi.

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 01/KL – HĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã D, tỉnh Hà Nam kết luận: 01 (một) tivi nhãn hiệu Sony loại 49 inch, có MODEL: KDL49W800G, SER.NO 5551352 DECEMBER 2020, made in Malaysia (kèm 01 chân tivi và 01 cục nguồn) trị giá 4.000.000 đồng; trong đó riêng 01 (một) màn hình tivi nhãn hiệu Sony loại 49 inch, có MODEL: KDL49W800G, SER.NO 5551352 DECEMBER 2020, made in Malaysia trị giá 3.500.000 đồng.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Cơ quan CSĐT Công an thị xã D, tỉnh Hà Nam đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp chị Lê Thị N 01 (một) tivi Sony loại 49 inch, có MODEL: KDL49W800G, SER.NO 5551352 DECEMBER 2020, made in Malaysia bị hỏng màn hình, 01 (một) chân tivi, 01 (một) cục nguồn của tivi trên và 01 (một) chiếc đục.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị Lê Thị N đã nhận lại tài sản và có yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.500.000 đồng là tiền sửa chữa màn hình tivi.

Cáo trạng số 54/CT – VKS – DT ngày 15/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D, tỉnh Hà Nam truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm và đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Minh T từ 36 (Ba mươi sáu) đến 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí của vụ án.

Trong phần tranh luận, bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến tranh luận gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố, những người tiến hành tố tụng nêu trên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xác định các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] *Về tội danh:* Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 08/01/2024, lợi dụng gia đình chị Lê Thị N, sinh năm 1981, cư trú tại Tổ dân phố C phường Y, thị xã D, tỉnh Hà Nam không có ai ở nhà, Phạm Minh T đã cậy cửa và đột nhập vào phòng khách nhà chị N lấy trộm có 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sony 49 inch đem đến cửa hàng mua bán, sửa chữa tivi của anh Đào Đức N, sinh năm 1986, trú tại thôn Đ, xã Minh T, huyện P, thành phố Hà Nội bán cho anh Đào Đức N nhưng anh Nội không mua vì tivi đã bị hỏng màn hình do sau khi trộm cắp được T đã để rơi. Sau đó T đã bán cho một người đàn ông không xác định được là ai, ở đâu trước cửa hàng nhà anh Nội với giá 200.000 đồng, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết. Giá trị tài sản T đã lấy trộm là 4.000.000 đồng, trong đó màn hình tivi nhãn hiệu Sony 49 inch có giá trị 3.500.000 đồng.

Hành vi nêu trên của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, đồng thời ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu nhằm lén lút chiếm đoạt tài sản một cách trái pháp luật của Phạm Minh T đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*". Do Phạm Minh T đã bị kết án tại bản án số 39/2021/HSST ngày 09/4/2021 của Tòa án nhân dân thị xã D với tình tiết tăng nặng là "*Tái phạm*" chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện tội phạm do cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "*tái phạm nguy hiểm*", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] *Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:*

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Về hình phạt:*

Về hình phạt chính: Từ những nhận định trên, xét bị cáo là người có nhân thân xấu, ham chơi, lười lao động, không chịu tu dưỡng bản thân, coi thường pháp

luật, vì vậy cần tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho phù hợp thực tế và khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại chị Lê Thị N đã nhận lại tài sản là 01 (một) chiếc ti vi hiệu Sony, loại 49 inch có MODEL: KDL49W800G, SER.NO 5551352 DECEMBER 2020, made in Malaysia kèm 01 (một) chân ti vi, 01 (một) cục nguồn và 01 (một) chiếc dùi đục. Chị N có yêu cầu bị cáo bồi thường 3.500.000 đồng để sửa màn hình ti vi của mình. Xét yêu cầu của chị N là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[6] *Về xử lý vật chứng vụ án*:

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô BKS 29H9 – 0556 T sử dụng làm phương tiện phạm tội. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định được người đứng tên đăng ký chiếc xe này là anh Mai Tuấn A địa chỉ: Số 16A L, phường M, quận B, thành phố Hà Nội. T khai báo chiếc xe này T mua của một người đàn ông không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở Hà Nội với giá 3.400.000 đồng. Kết quả xác minh tại phường M đã xác định được: Tại địa chỉ số 16A L, phường M, quận B, thành phố Hà Nội có 01 người tên là Mai Tuấn A sinh năm 1985. Hiện anh Tuấn A cùng gia đình bán nhà tại địa chỉ trên và đã chuyển ra nước ngoài sinh sống, Công an phường không xác định được nơi ở của anh Mai Tuấn A. Do đó, tách chiếc xe mô tô BKS 29U9 – 0556 ra để tiếp tục điều tra, xác minh, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[7] *Về các tình tiết khác*:

Đối với người đàn ông đã mua chiếc tivi nhãn hiệu Sony loại 49 inch với Phạm Minh T: Do không xác định được người đàn ông này là ai, ở đâu, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng khai nhận khi bán chiếc tivi này không nói cho người này đây là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã D, tỉnh Hà Nam không có căn cứ để xử lý theo quy định là phù hợp. Anh Đào Đức N được người đàn ông nêu trên cho lại chiếc ti vi sau khi mua của bị cáo đã nộp lại cho Cơ quan điều tra và không có ý kiến gì khác nên HĐXX không xem xét.

[8] *Về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm*: Bị cáo phải nộp theo quy định.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

Từ nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh T 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Phạm Minh T phải bồi thường cho bị hại chị Lê Thị N số tiền 3.500.000 (Ba triệu năm trăm ngàn) đồng.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội: Buộc bị cáo Phạm Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm: 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Án xử công khai sơ thẩm: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn lại phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã D;
- VKSND thị xã D;
- Chi cục THADS thị xã D;
- Cơ quan THAHS Công an tx D;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Đông

